

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 76/HNGĐ – ST
Ngày: 09/12/2024
V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P1

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước: Ông Nguyễn Thanh Kỳ – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông Lê Văn P, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc N trình bày: Bà N và ông Lê Văn P tự nguyện sống chung vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Lộc Ninh. Trước khi kết hôn có tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 5, xã LH, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh P1 đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống không hạnh P1. Nay nhận thấy không thể sống chung được nữa nên bà N xin ly hôn với ông P.

Con chung: Có 03 người con tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 28/01/2006; Lê Phương Bảo N1, sinh ngày 15/5/2012; Lê Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2015. Khi ly hôn, con tên P1 đã trưởng thành nhưng mắc bệnh, không có khả năng lao động nên bà N nuôi, không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Đối với con tên N1 và T thì tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với cha hay mẹ thì người đó nuôi, nếu các con muốn sống với bà N thì bà N nuôi, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà N và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà N và ông P không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2024, bị đơn ông Lê Văn P trình bày: Bà N và ông P tự nguyện chung sống năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Lộc Ninh.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay bà N xin ly hôn, ông P đồng ý nhưng do công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Con chung: Có 03 người con tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 28/01/2006; Lê Phương Bảo N1, sinh ngày 15/5/2012; Lê Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2015.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn P vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt ông P.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ngọc N.

Quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Ngọc N được ly hôn với ông Lê Văn P.

Con chung: Giao bà N nuôi con tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 28/01/2006 và Lê Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2015, bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Giao con tên Lê Phương Bảo N1, sinh ngày 15/5/2012 cho ông P nuôi.

Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí: Đương sự chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Lê Thị Ngọc N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Lê Văn P nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn P cư trú tại xã LH, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Lê Văn P vắng mặt, tuy nhiên có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc N và ông Lê Văn P tự nguyện chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Lộc Ninh, vì vậy hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp. Theo bà N, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh P1 đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Nay bà N xác định không còn tình cảm với ông P nên vẫn giữ yêu cầu xin ly

hôn. Ông P cũng đồng ý ly hôn nhưng do công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Xét thấy, quá trình chung sống bà N và ông P phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn không khắc phục được. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông P đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho bà Lê Thị Ngọc N được ly hôn với ông Lê Văn P.

[2.2] Con chung: Có 03 người con tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 28/01/2006; Lê Phương Bảo N1, sinh ngày 15/5/2012; Lê Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và Gia đình: *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.* Theo bà N con tên Lê Hoàng P1 đã trưởng thành nhưng mắc bệnh, không có khả năng lao động nên bà N nuôi. Con tên N1 có nguyện vọng sống với ông P nên giao cho ông P nuôi. Con tên T có nguyện vọng sống với bà N nên giao cho bà N nuôi, bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Lê Thị Ngọc N phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 39 của Bộ luật dân sự;
- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc N được ly hôn với ông Lê Văn P.

2. Con chung: Bà Lê Thị Ngọc N nuôi con tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 28/01/2006 và Lê Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2015. Ông P nuôi con tên Lê Phương Bảo N1, sinh ngày 15/5/2012, bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí: Bà Lê Thị Ngọc N chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006649 ngày 15 tháng 10 năm 2024.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- UBND xã LH,
huyện Lộc Ninh
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh